

## KẾT LUẬN

Phần lớn thai phụ bắt đầu được điều trị bằng Atosiban khi tuổi thai từ 28 tuần trở lên. Triệu chứng cơ năng thường gặp nhất là đau bụng. Đa số các thai phụ có CTC mở < 2cm. Đối tượng được điều trị dọa đẻ non bằng Atosiban trong nghiên cứu này là các thai phụ có CTC biến đổi nhiều thể hiện qua hơn 50% thai phụ có chỉ số Bishop  $\geq$  6 điểm và chiều dài CTC trung bình là 12mm, ngắn hơn nhiều so với các nghiên cứu về dọa đẻ non trước đó.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hall MH, Daniella P, Lamont RF. (1997). The importance of preterm birth" in "Preterm labor. New York NY: Churchill Livingstone, 1 – 28.
2. Laughon, S.K., et al., The NICHD Consecutive Pregnancy Study: recurrent preterm delivery by subtype. *Am J Obstet Gynecol*, 2014. 210(2): p. 131.e1-8.
3. Yamashita, M., et al., Incidence and risk factor for recurrent spontaneous preterm birth: A retrospective cohort study in Japan. *J Obstet Gynaecol Res*, 2015. 41(11): p.1708-14.

4. Nguyễn Hữu Tiên, Lê Lam Hương (2017), Hiệu quả của atosiban trong điều trị dọa sinh non từ 28 đến 34 tuần, *Tạp chí Phụ sản*, 15(3).

5. Ngô Thị Thu (2018). *Nghiên cứu điều trị song thai dọa đẻ non tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương*, Luận văn thạc sỹ y học, Trường Đại học Y Hà Nội.

6. Phan Thành Nam (2012). *Nghiên cứu độ dài cổ tử cung của phụ nữ mang thai dọa đẻ non từ 28 – 32 tuần bằng siêu âm qua tầng sinh môn*, Luận văn thạc sỹ y học, Trường Đại học Y Hà Nội.

7. Trương Quốc Việt (2013). *Nghiên cứu giá trị chỉ số Bishop và độ dài cổ tử cung đo bằng siêu âm để tiên đoán đẻ non*, Luận văn tốt nghiệp bác sỹ nội trú, Trường Đại học Y Hà Nội.

8. Xu Y.J, Ran L.M, Zhai S.S, et al. Evaluation of the efficacy of atosiban in pregnant women with threatened preterm labor associated with assisted reproductive technology. *European Review for Medical and Pharmacological Sciences*. 2016; 20: 1881 – 7.

# ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG DỌA SẴY THAI TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ANH

DƯƠNG NGỌC HƯNG, LƯU THỊ HỒNG

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Hà Nội

<sup>2</sup>Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của những trường hợp dọa sảy thai điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:**

**Đối tượng nghiên cứu:** Nghiên cứu thực hiện trên 109 trường hợp có thai, được chẩn đoán dọa sảy thai và điều trị tại khoa Phụ Sản Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh từ 6/2019 đến 4/2020.

**Địa điểm nghiên cứu:** Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh.

**Thời gian nghiên cứu:** tháng 6/2019 đến tháng 4/2020.

**Phương pháp nghiên cứu:** mô tả hồi cứu dựa trên các dữ liệu, hồ sơ bệnh án lưu trữ tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh.

**Phân tích và xử lý số liệu bằng phần mềm thống kê SPSS 16.0**

**Kết quả:** Độ tuổi trung bình của nhóm nghiên cứu là  $30,4 \pm 4,9$ . Đa số bệnh nhân thuộc nhóm tuổi 25 – 29 tuổi. Phần lớn bệnh nhân đến từ Hà Nội với nghề nghiệp công chức cán bộ chiếm tỷ lệ cao nhất (58,7%). Đa số các bệnh nhân chưa có con và có tới 62,4% bệnh nhân có tiền sử sảy thai, thai lưu hoặc hút thai. Tỷ lệ tuổi thai  $\leq$  12 tuần là 77,1% , trong đó, đa số có tuổi thai  $\leq$  7 tuần tuổi. Triệu chứng cơ năng thường gặp nhất

---

Chịu trách nhiệm: Dương Ngọc Hưng  
Email: duonghungmu@gmail.com  
Ngày nhận: 23/9/2020  
Ngày phản biện: 21/10/2020  
Ngày duyệt bài: 05/11/2020

của dọa đẻ non là ra máu âm đạo. Có 30,3% bệnh nhân có hình ảnh tụ dịch dưới màng nuôi trên siêu âm.

**Kết luận:** Dọa sảy thai thường gặp ở độ tuổi sinh đẻ, ở tuổi thai thấp và triệu chứng cơ năng thường gặp là ra máu âm đạo. Triệu chứng thường gặp trên siêu âm là xuất huyết dưới màng ối.

**Từ khóa:** Dọa sảy thai, sảy thai, ra máu âm đạo

## SUMMARY

**STUDY ON CLINICAL AND SUBCLINICAL CHARACTERISTICS OF THREATENED MISCARRIAGE OF PATIENTS AT TAM ANH HOSPITAL**

**Objective:** To describe some clinical and subclinical characteristics of cases treated threatened miscarriage at Tam Anh General Hospital.

**Subject and methods:**

**Subject:** Research conducted on 109 cases of pregnancy, diagnosed with threatened miscarriage and treated at the Department of Obstetrics and Gynecology of Tam Anh Hospital from 6/2019 to 4/2020. Research is based on medical records stored at Tam Anh Hospital.

**Location and time of research:** Tam Anh hospital from 6/2019 to 4/2020

**Methods of research:** Retrospective description

**Data analysis and processing:** SPSS statistic software version 16.0

**Results:** The average age of group enrolled in research is 30.4 + - 4.9. Most of them are at the age of 25 - 29 years old. Most patients come from Hanoi and the majority of them are office staff, accounting 58.7%. The majority of patients have not had children and 62.4% of patients have a history of miscarriage, stillbirth or aspiration. The proportion of gestational age under 12 weeks is 77.1%, in which, the number of gestational age under 8 weeks is highest. The most common symptom of threatened miscarriage is vaginal bleeding. 30.3% of patients have subchorionic hemorrhage images on ultrasound.

**Conclusion:** Threatened miscarriage is common in childbearing years, at low gestational age and the common symptom is vaginal bleeding. The most common symptom on ultrasound is subchorionic hemorrhage.

**Keywords:** Threatened miscarriage, miscarriage, vaginal bleeding

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Sảy thai hay còn gọi là sảy thai tự nhiên, chiếm tỷ lệ khoảng 10% trên lâm sàng [1] là hiện tượng thai nhi bị tống ra khỏi buồng tử cung trước khi thai có khả năng sống được. Theo tiêu chí của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cũng như theo hướng dẫn điều trị quốc gia tại Việt Nam, sảy thai được định nghĩa là hiện tượng thai bị trục xuất, bị đẩy ra khỏi buồng tử cung trước 22 tuần tuổi thai hoặc cân nặng thai nhi nhỏ hơn 500 gam [2].

Có thể nói thai nhi là mảnh ghép trong cơ thể mẹ, vì vậy trong quá trình mang thai, đời sống của thai nhi trong tử cung của người mẹ chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố. Sảy thai là một trong những tình trạng rất hay gặp và có thể gây ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe chung cũng như sức khỏe sinh sản nói riêng của thai phụ.

Dọa sảy thai là giai đoạn diễn ra trước sảy thai, với các triệu chứng ra máu âm đạo, đau bụng, tức nặng hạ vị. Trong giai đoạn này phôi thai còn sống và ở trong buồng tử cung. Tình trạng này thường làm các bà mẹ cảm thấy rất căng thẳng và lo lắng. Tuy nhiên, việc chẩn đoán, xử trí cũng như tiên lượng thai nghén ở những bệnh nhân này còn gặp nhiều khó khăn và chưa thật sự thống nhất giữa các bác sĩ lâm sàng. Điều trị chủ yếu đối với dọa sảy thai hiện nay là nghỉ ngơi, dùng các thuốc giảm co và nội tiết, và nếu tìm được nguyên nhân thì điều trị nguyên nhân [3]. Vì vậy việc tìm hiểu các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, các phác đồ điều trị cũng như kết quả điều trị giúp các bác sĩ lâm sàng có quyết định đúng đắn trong việc chẩn đoán, điều trị mang lại kết quả tốt cũng như tư vấn, tiên lượng cho thai phụ và gia đình là cần thiết.

Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là một bệnh viện đa khoa quốc tế, trong đó Trung tâm Hỗ trợ Sinh sản và khoa Phụ Sản là một trong những địa chỉ tin tưởng mà nhiều thai phụ lựa chọn điều trị, theo dõi tình thai kỳ

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Đối tượng nghiên cứu:** 109 trường hợp được chẩn đoán dọa sảy thai và điều trị tại khoa Phụ sản Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh từ năm 2019 đến năm 2020.

**Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả dựa hồi cứu trên các dữ liệu, hồ sơ bệnh án lưu trữ tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh.

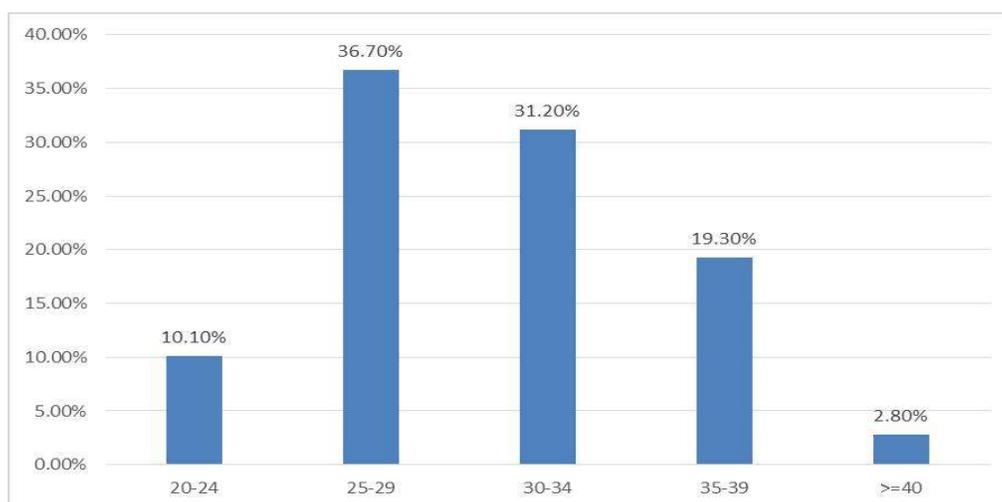
**Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh từ 6/2019 đến 4/2020.

**Phân tích và xử lý số liệu** bằng phần mềm SPSS 16.0.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 1. Đặc điểm lâm sàng nhóm bệnh nhân nghiên cứu

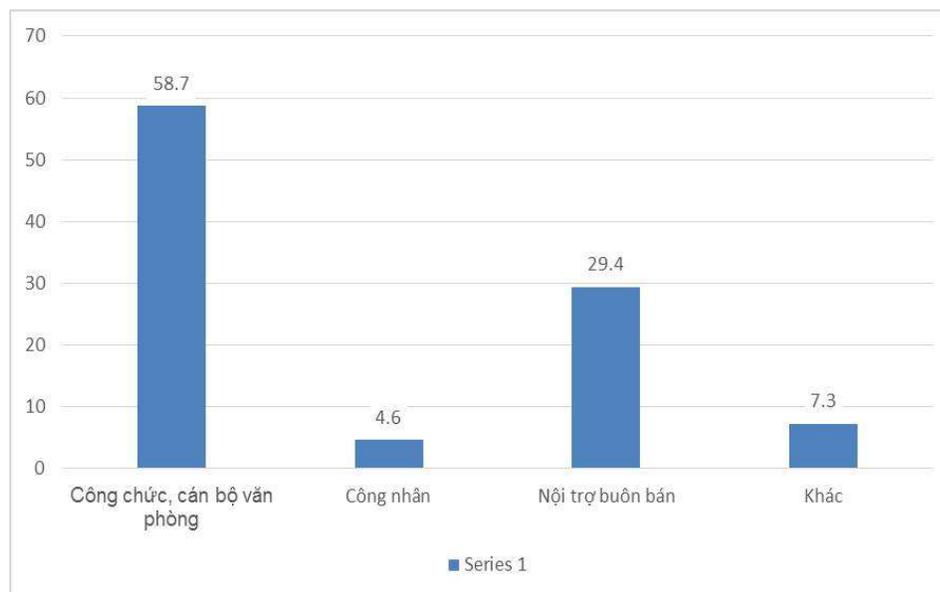
#### Tuổi



**Biểu đồ 1. Phân bố theo nhóm tuổi**

Nhận xét: Trong nghiên cứu của chúng tôi, độ tuổi trung bình là  $30,4 \pm 4,9$  tuổi với bệnh nhân nhỏ tuổi nhất là 20 tuổi, lớn tuổi nhất là 41 tuổi. Đa số bệnh nhân thuộc nhóm tuổi 25 – 29 tuổi (chiếm 36,7%) và 30 – 34 tuổi (chiếm 31,2%).

#### Nghề nghiệp



**Biểu đồ 2. Phân bố theo nghề nghiệp**

Nhận xét: Trong nghiên cứu của chúng tôi, đa phần bệnh nhân có nghề nghiệp là công chức, nhân viên văn phòng chiếm 58,7%, tiếp theo là nội trợ buôn bán chiếm 29,4%.

#### Tuổi thai

Đa số bệnh nhân trong nghiên cứu của chúng tôi có tuổi thai  $\leq 12$  tuần, chiếm 77,1% (84 bệnh nhân). Chỉ có 25 bệnh nhân (tương ứng với 22,9%) có tuổi thai  $> 12$  tuần tại thời điểm nghiên cứu.

Tỷ lệ tuổi thai theo tuổi thai dọa sảy 3 tháng đầu: Trong số các bệnh nhân có tuổi thai  $\leq 12$  tuần tuổi, phần lớn bệnh nhân có tuổi thai  $\leq 7$  tuần, chiếm 56,0% (47 bệnh nhân); tỷ lệ bệnh nhân có tuổi thai từ 8 - 9 tuần là 29,8% (25 bệnh nhân) và tỷ lệ bệnh nhân có tuổi thai 10 - 12 tuần là 14,3% (12 bệnh nhân).

### Triệu chứng lâm sàng

Bảng 1. Triệu chứng lâm sàng

Triệu chứng	n	Tỷ lệ (%)
Chỉ có đau bụng	18	16,5
Chỉ có ra máu âm đạo	60	55,0
Cả hai triệu chứng ra máu và đau bụng	31	28,4

Nhận xét: Đa số bệnh nhân trong nghiên cứu của chúng tôi chỉ có triệu chứng ra máu âm đạo, chiếm 55,0% (60 bệnh nhân). Trong khi đó, tỷ lệ bệnh nhân có cả 2 triệu chứng ra máu âm đạo và đau bụng là 28,4% (31 bệnh nhân) và tỷ lệ bệnh nhân chỉ có đau bụng là 16,5% (18 bệnh nhân).

### 2. Đặc điểm cận lâm sàng nhóm bệnh nhân nghiên cứu

Dịch dưới màng nuôi trên siêu âm: Đa số bệnh nhân trong nghiên cứu của chúng tôi không có hình ảnh dịch dưới màng nuôi trên siêu âm, chiếm 71,6% (78 bệnh nhân). Tỷ lệ

bệnh nhân có hình ảnh dịch dưới màng nuôi trên siêu âm là 28,4% (31 bệnh nhân).

### BÀN LUẬN

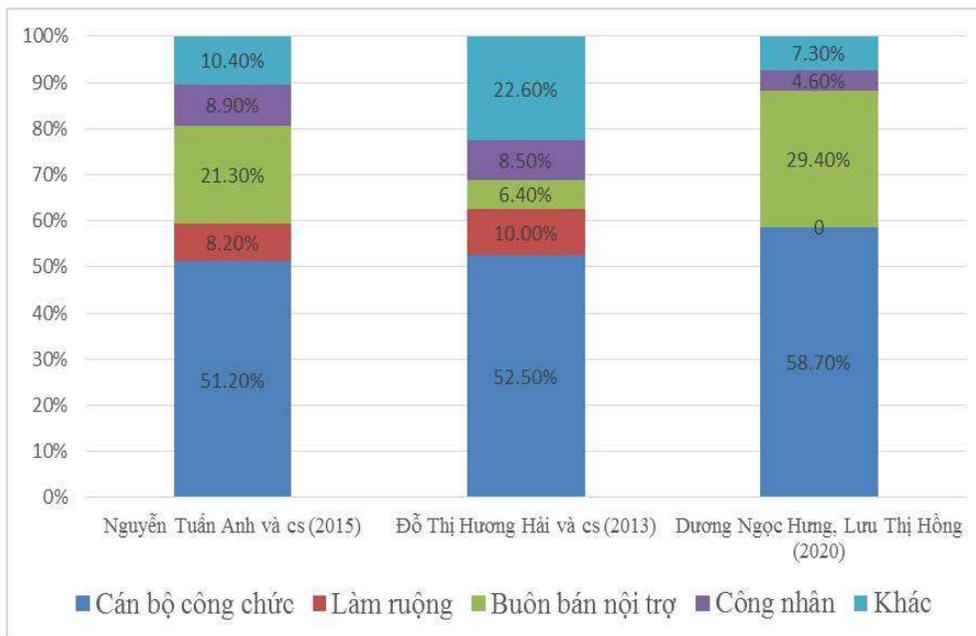
#### Tuổi

Bảng 1. Phân bố tuổi mẹ theo các tác giả

	Tuổi trung bình	Độ tuổi chiếm tỷ lệ lớn nhất
Đỗ Thị Hương Hải và cs (2013) [4]	29,6	20 - 29 (53,0%)
Nguyễn Tuấn Anh và cs (2015) [5]	29,5 + - 5,1	21-29 (41,8%)
Nguyễn Thị Tâm Lý và cs (2017) [6]	29,5	25 - 35 (64,1%)
Dương Ngọc Hưng, Lưu Thị Hồng (2020)	30,9 + - 4,9	25 - 35 (67,7%)

Bảng 1 so sánh kết quả nghiên cứu về độ tuổi mẹ trong nghiên cứu của chúng tôi và một số nghiên cứu khác trước đây. Có thể thấy kết quả nghiên cứu của chúng tôi khá tương đồng với các kết quả nghiên cứu khác. Độ tuổi mẹ trung bình trong nghiên cứu của chúng tôi là  $30,9 \pm 4,9$ , với đa số bệnh nhân thuộc nhóm tuổi từ 25 - 35 tuổi (67,7%). Điều này có thể được giải thích do độ tuổi này là độ tuổi sinh đẻ dẫn đến tỷ lệ sảy thai gặp ở nhóm tuổi này cũng tăng lên.

### Nghề nghiệp

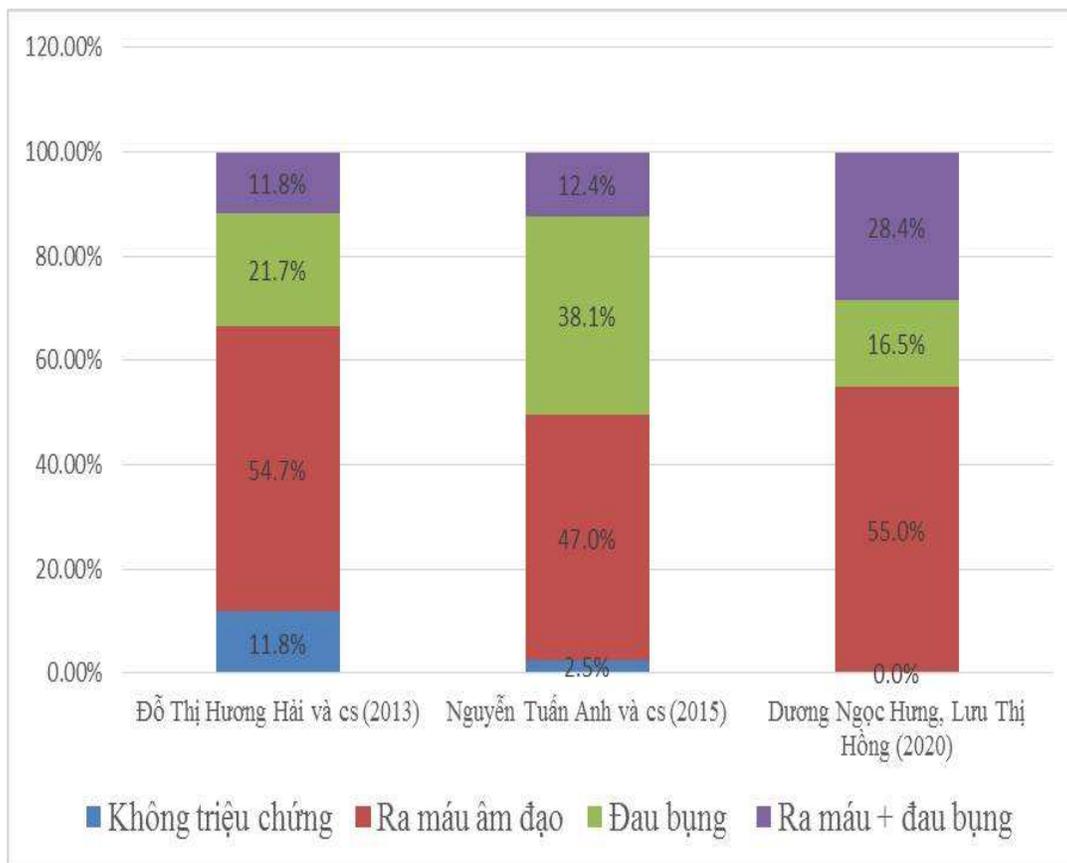


Biểu đồ 1. Phân bố nghề nghiệp theo các tác giả

Biểu đồ 1 thể hiện phân bố nghề nghiệp bệnh nhân dọa sảy thai theo một số tác giả trước đây. Trong nghiên cứu của chúng tôi, đa số bệnh nhân có nghề nghiệp là cán bộ công chức (58,7%), tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Tuấn Anh và cs (2015) và Đỗ Thị Hương Hải và cs (2013) (51,2% và 52,5%) [4,5]. Theo nghiên cứu của Indra và cs (2019) cho thấy: tình trạng tinh thần căng thẳng cũng làm tăng nguy cơ sảy thai [7]. Như vậy, áp lực công việc cũng là một nguyên nhân khiến tỷ lệ dọa sảy thai ở nhóm đối tượng cán bộ công chức tăng lên.

Tuy nhiên, phân bố các ngành nghề khác trong nghiên cứu của chúng tôi có sự khác biệt so với các nghiên cứu trước đây. Tỷ lệ bệnh nhân có nghề nghiệp làm ruộng trong nghiên cứu của chúng tôi là 0%, trong khi tỷ lệ này trong các nghiên cứu trước đây là trên dưới 10%. Chúng tôi cho rằng sự khác biệt này là do nơi thực hiện nghiên cứu của chúng tôi là bệnh viện quốc tế, có sự chọn lọc bệnh nhân.

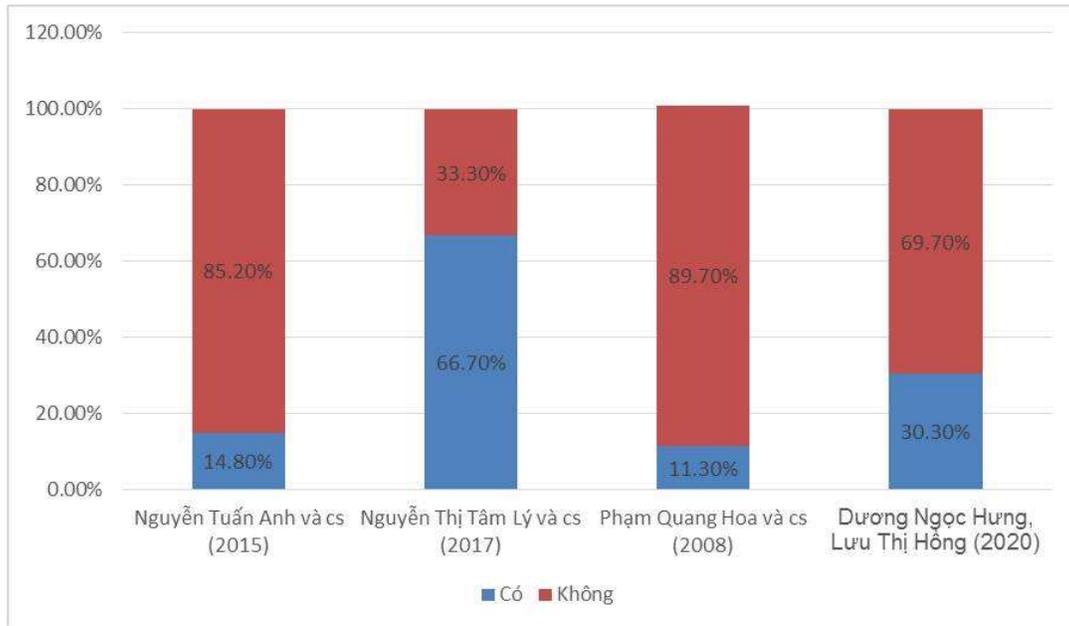
### Triệu chứng lâm sàng



Biểu đồ 2. Tỷ lệ theo triệu chứng cơ năng của các tác giả

Đa số bệnh nhân trong nghiên cứu của chúng tôi có triệu chứng ra máu (83,4%), trong đó 28,4% bệnh nhân vừa có triệu chứng ra máu âm đạo và đau bụng. Kết quả của chúng tôi khá tương đồng với các kết quả nghiên cứu khác trước đây [4,5]. Chúng tôi cho rằng sở dĩ triệu chứng ra máu âm đạo là triệu chứng thương gặp nhất của dọa sảy thai bởi ra máu âm đạo mặc dù là triệu chứng cơ năng nhưng hoàn toàn có thể thăm khám và đánh giá trên lâm sàng, số lượng máu ra có thể nhiều như máu kinh hoặc ra máu thấm gọt. Vì vậy, độ tin cậy của triệu chứng tăng lên.

## Triệu chứng cận lâm sàng



**Biểu đồ 3. Tỷ lệ tụ dịch dưới màng nuôi trên siêu âm theo các tác giả**

Trong nghiên cứu của chúng tôi, 30,3% bệnh nhân có hình ảnh tụ dịch dưới màng nuôi trên siêu âm. Tỷ lệ tụ dịch dưới màng nuôi trên siêu âm trong nghiên cứu của tác giả Phạm Quang Hoa và cs (2008) là 11,3%; của Nguyễn Tuấn Anh và cs (2015) là 14,8%; của Nguyễn Thị Tâm Lý và cs (2017) là 66,7% [5,6,8]. Trên siêu âm, hình ảnh này có thể là hình ảnh bong rau thật sự hoặc có thể là hình ảnh sinh lý của thai nghén bình thường. Một hiện tượng sinh lý gặp ở 60% các thai kỳ bình thường xảy ra tại vùng giữa 2 lớp ngoại sản mạc tử cung và ngoại sản mạc trứng. Khi khoang ối chưa đủ lớn để lấp hết BTC, ngoại sản mạc trứng và ngoại sản mạc tử cung còn chưa ép vào nhau tạo thành 1 khoang trong BTC. Hình ảnh này có thể nhầm lẫn với hình ảnh bong rau.

### KẾT LUẬN

Đạ sảy thai gặp nhiều nhất ở độ tuổi sinh đẻ 25 -30 tuổi, tỷ lệ bệnh nhân nhiều nhất trong độ tuổi 12 tuần đầu đặc biệt là dưới 8 tuần. Nghề nghiệp thai phụ hay gặp nhất là nhân viên văn phòng. Triệu chứng hay gặp nhất là ra máu âm đạo chiếm 83,4% Tụ dịch dưới màng nuôi là triệu chứng hay gặp trên siêu âm chiếm 30,3%.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Branch DW, Gibson M, Silver RM.** Clinical practice. Recurrent miscarriage. *N Engl*

*J Med.* 2010;363(18):1740-1747. doi:10.1056/NEJMcp1005330

2. **BỘ Y TẾ.** Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh sản phụ khoa. In: ; 2016.

3. **Trần Thị Thu Hạnh, Trần Danh Cường,** Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y Hà Nội. Sảy thai. In: *Bài Giảng Sản Khoa.* ; 2020.

4. **Đỗ Thị Hương Hải.** Nghiên cứu kết quả điều trị dọa sảy thai 3 tháng đầu tại bệnh viện phụ sản trung ương. Published online 2013.

5. **Nguyễn Tuấn Anh.** Nghiên cứu kết quả điều trị dọa sảy thai đến 12 tuần tại bệnh viện phụ sản trung ương. Published online 2015.

6. **Nguyễn Thị Tâm Lý.** Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị dọa sảy thai 3 tháng đầu tại bệnh viện phụ sản trung ương. Published online 2017.

7. **San Lazaro Campillo I, Meaney S, Corcoran P, Spillane N, O'Donoghue K.** Risk factors for miscarriage among women attending an early pregnancy assessment unit (EPAU): a prospective cohort study. *Ir J Med Sci.* 2019;188(3):903-912. doi:10.1007/s11845-018-1955-2

8. **Phạm Quang Hoa.** Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và siêu âm chẩn đoán dọa sảy thai được điều trị tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương trong 6 tháng của năm 2008. Published online 2008.